

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
APPLICATION CUM AGREEMENT FOR OPENING DEPOSITORY ACCOUNT

Số/No/20... HĐ.MTK-FNS

Số tài khoản lưu ký chứng khoán/*Depository Account No.*

0	9	3	C	0	0	0	0	0	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Số tài khoản giao dịch chứng khoán/*Trading Account No.*

0	9	3	C	0	0	0	0	0	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này (Hợp đồng) được lập và ký kết tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Funan vào ngày tháng năm giữa 2 bên có tên dưới đây:

This Application cum Agreement for Opening Depository Account (Agreement) is made and executed at Funan Securities Corporation on (date) by and between the undersigned as follows:

KHÁCH HÀNG/THE CLIENT: NGUYỄN VĂN A

Ngày sinh/*Date of birth*: 13/02/1996 ☐ Nữ/*Female* ☒ Nam/*Male* Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

CCCD/CMND/ĐKKD/*ID/Passport/Business Code*:

Ngày cấp/*Date of Issue*: Nơi cấp/*Place of Issue*:

Địa chỉ liên hệ/*Contact Address*:

Điện thoại đăng ký dịch vụ/*Phone number for service registration*:

Điện thoại liên hệ/*Contact phone number*: Fax:

Email: Mã số thuế/*Tax code*:

Người đại diện theo pháp luật/*Representative*: Chức vụ/*Position*:

Người đại diện theo ủy quyền¹ (KH tổ chức)/*Representative (Institutional client)*:

Chức vụ/*Position*: Điện thoại/*Tel No*:

CCCD/CMND/ĐKKD/*ID/Passport*: Ngày cấp/*Date of Issue*: Nơi cấp/*Place of Issue*:

Theo văn bản ủy quyền số (nếu có)/*According to Letter of Authorization no. (if any)*:

Ký ngày/*Date*: Của/*By*:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN/FUNAN SECURITIES CORPORATION (FNS) - [1]

Địa chỉ/*Address*: [2]

Điện thoại/*Tel*: [3]

Fax: [4]

Website: www.funan.com.vn

Email: info@funan.com.vn

Giấy phép số/*License No*: [5] do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày/*Issued by State Securities Commission of VietNam on*: [6]

Người đại diện/*Representative*: [7]

Chức vụ/*Position*: [8]

Theo giấy Ủy quyền số/*Under Decision No*: [9]

Ngày/*Date*: [10]

Hai bên cùng thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện cụ thể được quy định chi tiết tại các trang sau của Hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

The two Parties herein have agreed and enter into and execute this Agreement with specific terms and conditions as set out expressly in pages hereunder of the Agreement. The Agreement is made in 02 (two) copies in English and Vietnamese, each Party keeps 01 (one) copy of the same legal validity.

KHÁCH HÀNG THE CLIENT		CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN FUNAN SECURITIES CORPORATION
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu/ <i>Sign, state full name and stamp</i>)		(Ký, ghi họ tên và đóng dấu/ <i>Sign, state full name and stamp</i>)
Chữ ký 1 ¹ / <i>Sign 1</i>	Chữ ký 1 ² / <i>Sign 1</i>	

¹ Là: (người được ủy quyền mở TKLKCK) hoặc (người được ủy quyền mở TKLKCK và thực hiện giao dịch)/*(authorized person to open depository account) or (authorized person to open depository account & trade)*

² Nếu KH là tổ chức thì chữ ký không cần đóng dấu/*No need stamp for Institutional client.*

Mẫu chữ ký Khách hàng tổ chức/Specimen Signature of Corporate Client	Chữ ký 1/Signature 1 Ký, ghi họ tên/Sign, state full name	Chữ ký 2/Signature 2 Ký, ghi họ tên/Sign, state full name
Mẫu chữ ký Khách hàng tổ chức/Specimen Signature of Corporate Client Họ tên/Full name: CMND/CCCD/ID: Ngày cấp/Issued on: Nơi cấp/At:		
Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/Chief Financial Officer/Chief Accountant/Person in charge of Finance Họ tên/Full name:		
Mẫu dấu Khách hàng tổ chức/Specimen Stamp of Corporate Client	Mẫu dấu 1/Stamp 1	Mẫu dấu 2/Stamp 2

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN/FUNAN SECURITIES CORPORATION			
Nhân viên tư vấn/The Broker CC hành nghề/Practicing Certificate:	Quản lý tài khoản Account Manager	Nhân viên Dịch vụ Service Officer	Phụ trách Dịch vụ Manager of Service Dept

Quan hệ giữa KH và Nhân viên tư vấn/Relationship between The Client and the Broker. ☐ Không quen biết/No Relationship ☐ Quan hệ họ hàng/Relative ☐ Khác/Other

A - KHÁCH HÀNG ĐỀ NGHỊ FNS MỞ TÀI KHOẢN LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VỚI CÁC THÔNG TIN SAU:
THE CLIENT HEREBY REQUESTS FNS TO OPEN THE DEPOSITORY ACCOUNT WITH INFORMATION AS FOLLOWS:

I. THÔNG TIN LIÊN QUAN TÀI KHOẢN LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN/RELATED INFORMATION OF SECURITIES DEPOSITORY ACCOUNT:

1. Loại KH/Type of Client: <input type="checkbox"/> Cá nhân/Individual <input type="checkbox"/> Tổ chức/Institution					
2. Loại tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường (TKLKCK)/Type of Securities Depository Account:					
<input type="checkbox"/> Loại 1 Type 1	- Lưu ký chứng khoán tại FNS/Account for Depository at FNS - Thanh toán tiền giao dịch tại FNS (tài khoản chuyên dụng) - Đăng ký tài khoản thụ hưởng (nếu có) Make payment of trading at FNS (specialized account) - Registration of beneficiary account (if any)				
	Người thụ hưởng The Beneficiary	Số tài khoản Account No	Tại ngân hàng At Bank	Chi nhánh Branch	Thành phố City

<input type="checkbox"/> Loại 2 Type 2	- Lưu ký chứng khoán tại FNS/Account for Depository at FNS - Thanh toán qua ngân hàng thanh toán do FNS chỉ định/Make payment through the settlement bank as FNS designated		
	Số tài khoảnAccount No	Tại ngân hàngAt Bank	Chi nhánhBranch
<input type="checkbox"/> Loại 3 Type 3	- Lưu ký chứng khoán và thanh toán qua ngân hàng lưu ký/Deposit securities and make payment through depository bank		
	Tên ngân hàng lưu ký Depository Bank's Name	Số tài khoản lưu ký Depository Account No.	Mã số giao dịch chứng khoán Trading Code
3. Phương thức khấu trừ thuế thu nhập: Method of Income Tax Deduction: <input type="checkbox"/> Khấu trừ trực tiếp/Direct Deduction <input type="checkbox"/> Quyết toán cuối năm/Year end Tax finalization			

4. Loại chứng khoán giao dịch/Type of securities for trading:		
<input type="checkbox"/> Cổ phiếu/Stock	<input type="checkbox"/> Chứng chỉ Quỹ đầu tư/Investment Fund Certificate	<input type="checkbox"/> Trái phiếu doanh nghiệp/Corporate Bond
<input type="checkbox"/> Trái phiếu chính phủ/Government Bond	<input type="checkbox"/> Chứng khoán phái sinh/Derivative	

5. Đăng ký dịch vụ/Registrating Service:		
Đề nghị FNS cho phép tôi/chúng tôi được đăng ký và sử dụng các dịch vụ được xác nhận liệt kê dưới đây./I/we hereby request FNS to authorise me/us to register for using follwing services, which are described hereunder.		
STT/No	Dịch vụ/Services	Xác nhận/Confirmed
1	Giao dịch qua mạng internet/Online transaction Phương thức xác thực/Authentication method	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> PIN <input type="checkbox"/> Token <input type="checkbox"/> OTP
2	Giao dịch qua điện thoại/Mobile transaction (*) Mật khẩu/Password:	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Không/No
3	Chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán Transfer of right to receive securities sales money	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Không/No
4	Nhận tin nhắn qua số điện thoại đăng ký dịch vụ (thu phí) Receive message via registered mobile number (additional charge will be applied)	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Không/No
5	Đăng ký nhận sao kê và bản tin FNS qua email đã đăng ký Receive account statement and FNS news via email registered	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Không/No
6	Chọn tất cả (1),(2),(3)(4)(5)/Choose all	<input type="checkbox"/> Có/Yes <input type="checkbox"/> Không/No

Ghi chú/Note: Khi đăng ký giao dịch trực tuyến, Khách hàng mặc nhiên được sử dụng toàn bộ các dịch vụ FNS cung cấp qua phương tiện giao dịch trực tuyến/When registered for online transaction, Client automatically has access to all services provided by FNS via online transaction channel.
(*) Khách hàng đăng ký giao dịch qua điện thoại phải sử dụng số điện thoại đăng ký dịch vụ ở phần thông tin Khách hàng/Client registering mobile transaction must use the mobile number registered at Client Information section.

II. THÔNG TIN ĐẦU TƯ/INVESTMENT INFORMATION

1. Mục tiêu đầu tư, mức độ chấp nhận rủi ro: Investment goal, risk tolerance	Mục tiêu đầu tư:%/năm Investment Goal:%/year	Mức độ chấp nhận rủi ro:%/năm Risk Appetite:%/year
2. Bắt đầu tham gia thị trường chứng khoán từ năm/Engaging in securities market since:		
3. Kinh nghiệm đầu tư/Investment Experience: <input type="checkbox"/> Chưa có/Not yet <input type="checkbox"/> Cổ phiếu/Stock <input type="checkbox"/> Trái phiếu/Bond <input type="checkbox"/> Chứng khoán khác/Other securities		
4. Kiến thức đầu tư/Investment knoweldge: <input type="checkbox"/> Chưa có/Not yet <input type="checkbox"/> Còn nhiều hạn chế/Limited <input type="checkbox"/> Tốt/Good <input type="checkbox"/> Rất tốt/Very good		
5. Tài khoản mở tại công ty chứng khoán khác/Account at other securitites firms:		

STT No	Số tài khoản Account No	Tên CTCK Name of Securities Firm	TK chính chủ Primary Account	TK ủy quyền Authorizing Account	TK nhận ủy quyền Authorized Account

6. Khai báo khi Khách hàng là Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ:

Disclosure on whether Client is an Insider or Related Person of an Insider:

Stt No (1)	Tổ chức phát hành Issuer (2)	Mã CK Stock (3)	Mối quan hệ với TCPH/ <i>Relationship with Issuer</i> (4)			Ngày hiệu lực Effective date (5)
			Người nội bộ <i>Insider</i>	Người có liên quan của Người nội bộ <i>Related person of an Insider</i>		
			Chức vụ của KH tại TCPH <i>Client's position at Issuer</i> (a)	Họ và tên - Mối quan hệ với KH <i>Full name- Relationship with Client</i> (b)	Chức vụ <i>Position</i> (c)	

- Khách hàng là người nội bộ của TCPH khai báo mục: (1), (2), (3), (4a) và (5).
If Client is an Insider of Issuer, declare in (1), (2), (3), (4a), (5)
- Khách hàng là người có liên quan với người nội bộ của TCPH khai báo mục: (1), (2), (3), (4b), (4c) và (5).
If Client is a Related Person of an Insider at Issuer, declare in (1), (2), (3), (4b), (4c), (5)

7. Tên Công ty đại chúng mà Khách hàng sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên
The company name of which The Client is holding 5% and above of charter capital

Công ty/The Company Tỷ lệ sở hữu/Holding Portion %
Công ty/The Company Tỷ lệ sở hữu/Holding Portion %

8. Thông tin FATCA (*)/FATCA information

Khách hàng trả lời các câu hỏi dưới đây?/Client please to answer below questions?:		
a. Quý khách là công dân Hoa Kỳ?/Are you an U.S. Citizen?	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
b. Quý khách có đang nắm giữ Giấy chứng nhận thường trú (Thẻ xanh) của Hoa Kỳ? Do you hold an U.S permanance Resident Card (Green Card)?	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No
c. Quý khách có phải là cá nhân thường trú hợp pháp tại Hoa Kỳ?/Are you an U.S resident?	<input type="checkbox"/> Có/Yes	<input type="checkbox"/> Không/No

(*) FATCA là Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài, được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA ra đời nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế.
(*) FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) was approved by the US Government on March18, 2010. Its purpose is to prevent US taxpayers from using accounts opened outside US territory for tax evasion.

III. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ QUYỀN THỤ HƯỞNG LIÊN QUAN/INFORMATION OF RELATED BENEFICIARY

Họ và tên/Full name: ☐ Nữ/Female ☐ Nam/Male
Ngày sinh/Date of birth: Nơi sinh/Place of birth: Quốc tịch/Nationality:
Số CMND/CCCD/ID Card No: Cấp ngày/Date of Issue: Nơi cấp/Place of Issue:
Điện thoại liên hệ/Contact phone number: Fax: Email:
Địa chỉ liên hệ/Contact Address:
Mối quan hệ với khách hàng/Relationship with The Client:

B- ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN - SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. FNS: là Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN. 2. KH: là khách hàng. 3. TKLKCK: tài khoản lưu ký chứng khoán 4. Chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán là dịch vụ hỗ trợ vốn cho KH theo đó KH đồng ý chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán cho FNS, đồng thời FNS có quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán và phí chuyển nhượng theo quy định từng thời kỳ mà không cần có sự đồng ý nào khác từ KH. 5. Ứng trước tiền bán chứng khoán (UTTBCK): là việc FNS thanh toán trước một khoản tiền cho KH trên cơ sở KH chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán cho FNS và cam kết hoàn trả đầy đủ cho FNS số tiền đã thanh toán trước	B- TERMS AND CONDITIONS OF AGREEMENT FOR OPENING ACCOUNT - USING TRADING SERVICES Article 1. Definition of terms 1. FNS: FUNAN Securities Corporation. 2. The Client: Clients. 3. Depository Account: Securities depository account, including trading account under depository account. 4. Transferring the right of receiving the money from selling securities is a service supported capital for clients. Therefore, The Clients agree to transfer the right of receiving the money from selling securities to FNS, besides FNS has the beneficiary right from money of selling securities and transferring fee based on each period without any agreement from The Clients. 5. Advance money of selling securities means FNS will prepay a sum of money to client who transfers the right to receive money from selling securities to FNS and commits to fully refund to FNS the amount paid in advance.
--	---

<p>6. Giao dịch chứng khoán trực tuyến là hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng Internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác</p> <p>7. Phương tiện giao dịch trực tuyến: là các phương tiện để thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến do FNS cung cấp cho KH bao gồm:</p> <p>a. FNS@Wtrade: là phương tiện giao dịch trực tuyến thông qua website của FNS</p> <p>b. FNS@Htrade: là phương tiện giao dịch trực tuyến thông qua chương trình cài đặt trên máy tính của KH.</p> <p>c. FNS@Mtrade: là phương tiện giao dịch trực tuyến thông qua chương trình cài đặt riêng trên điện thoại của KH.</p> <p>d. Giao dịch qua điện thoại: là phương tiện giao dịch trực tuyến thông qua điện thoại cố định có ghi âm.</p> <p>8. Các phương pháp xác thực bao gồm:</p> <p>a. Token: là chữ ký số hay chữ ký điện tử được mã hóa bằng công nghệ</p> <p>b. Pin: là mật khẩu giao dịch do FNS cung cấp cho KH.</p> <p>c. OTP: là mã khóa bí mật do FNS cung cấp có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định</p> <p>Điều 2. Dịch vụ cung cấp</p> <p>FNS cung cấp cho KH bao gồm nhưng không hạn chế bởi các dịch vụ trên TKLKCK sau đây:</p> <p>1. Quản lý tiền, chứng khoán của KH có trong TKLKCK theo quy định.</p> <p>2. Môi giới mua, bán chứng khoán.</p> <p>3. Thực hiện lưu ký, thanh toán tiền, chứng khoán theo quy định.</p> <p>4. Các dịch vụ khác theo thỏa thuận.</p> <p>Điều 3. Cách thức nhận lệnh</p> <p>1. Trực tiếp tại Trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch FNS (gọi tắt là các địa điểm giao dịch)</p> <p>2. Thông qua các phương tiện giao dịch trực tuyến.</p> <p>Điều 4. Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán được áp dụng</p> <p>Thực hiện theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Điều 5. Lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán</p> <p>KH mở TKLKCK Loại 1 được nhận lãi tiền gửi căn cứ trên số dư tiền và lãi suất do FNS công bố theo từng thời điểm.</p> <p>Điều 6. Ủy quyền của khách hàng cho FNS</p> <p>Bằng Hợp đồng này (và các văn bản sửa đổi, bổ sung - nếu có), KH đồng ý ủy quyền cho Funan thực hiện các hoạt động sau:</p> <p>1. Truy cập vào TKLKCK của KH để kiểm tra số dư tiền khi KH đặt lệnh mua chứng khoán.</p> <p>2. Tự động trích tiền trong TKLKCK của KH để thanh toán cho các giao dịch đã thực hiện, các khoản thuế, phí phát sinh theo quy định của FNS và pháp luật.</p> <p>3. Tự động phong tỏa ngay số chứng khoán KH đặt lệnh bán và tự động trích số chứng khoán của KH để thanh toán cho những lệnh bán đã khớp lệnh.</p> <p>4. Nhận tiền bán chứng khoán, cổ tức, ... từ Trung tâm lưu ký chứng khoán và chuyển số tiền này vào TKLKCK của KH sau khi đã trừ đi các khoản thuế, phí,... theo quy định.</p> <p>Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng</p> <p>1. Quyền của khách hàng</p> <p>a. Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với chứng khoán, tiền và các quyền, lợi ích hợp pháp khác phát sinh từ TKLKCK tại FNS.</p>	<p>6. Online securities trading means securities trading activities conducted via information technology systems and the Internet, telecommunication networks or other open networks.</p> <p>7. Online trading means are means provided by FNS to customers to trade online, including:</p> <p>a. FNS@Wtrade: via website</p> <p>b. FNS@Htrade: via program installed in The Client's computer</p> <p>c. FNS@Mtrade: via program installed privately in The Client's telephone</p> <p>d. Trading by telephone: via fixed telephone with recording.</p> <p>8. Authentication Methods include:</p> <p>a. Token: is a digital signature encrypted by technology</p> <p>b. Pin: is the transaction password provided by FNS to The Client.</p> <p>c. OTP: is a secret key provided by FNS, valid once only and for a certain period of time.</p> <p>Article 2. Services provided</p> <p>Services provided by FNS to The Client under this Agreement are including:</p> <p>1. Managing The Client's cash, securities under the Depository Account legally</p> <p>2. Securities buying and selling brokerage.</p> <p>3. To deposit, pay money, securities legally.</p> <p>4. Other services as agreed.</p> <p>Article 3. Manners of Orders receipt</p> <p>1. Directly at Headquarter, Branches, Transaction Offices of FNS (trading places).</p> <p>2. Through online facilities.</p> <p>Article 4. The margin rate for selling/buying orders of securities</p> <p>In compliance with the laws.</p> <p>Article 5. Interest rate over the deposit balance for trading securities</p> <p>The Client who opens Depository Account Type 1 will obtain the interest over the balance and interest rate notified by FNS from time to time.</p> <p>Article 6. The Client's authorization to FNS</p> <p>By this agreement (and the documents which are revised, amended and added-if any), The Client hereby agrees to give authorization to FNS to perform actions as following:</p> <p>1. To access to The Client's Depository Account to check the cash balance upon The Client's order of buying securities;</p> <p>2. To automatically debit The Client's Depository Account to pay for performed transactions, transaction fees and other fees incurred in accordance with FNS and the law.</p> <p>3. To automatically freeze the securities amount placed for sell order by The Client and automatically debit The Client's securities amount for payment of active sell orders.</p> <p>4. Receive proceeds from sale of securities, dividends,... from VSD and transfer this money to Securities Depository Account of Clients after deduction of taxes, fees according to regulations.</p> <p>Article 7. Rights and Obligations of The Client</p> <p>1. Rights of The Client</p> <p>a. To obtain and perform the rights of the owner over cash and other legal rights and benefits arising from Depository Account at FNS.</p>
---	--

<p>b. Đặt lệnh mua/bán chứng khoán theo cách thức nhận lệnh đã quy định tại Điều 3 và được FNS thông báo về kết quả thực hiện các giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.</p> <p>c. Được FNS cung cấp tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và lựa chọn phương thức xác thực, các thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán và thông tin khác qua email và/hoặc số điện thoại nhận tin nhắn KH đã đăng ký</p> <p>d. Rút một phần hoặc toàn bộ tiền và chứng khoán trong TKLKCK khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp đồng với điều kiện tiền và chứng khoán này không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ nào theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác (bao gồm các tài liệu, văn bản có liên quan) do FNS cung cấp.</p> <p>e. Ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện giao dịch liên quan trên TKLKCK. Văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật</p> <p>f. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại điểm b, khoản 5, điều 10</p> <p>g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nghĩa vụ của khách hàng</p> <p>a. Chịu trách nhiệm đối với các thông tin cung cấp cho FNS khi mở TKLKCK và đăng ký Dịch vụ. Thông báo ngay cho FNS khi có thay đổi những thông tin này. Trường hợp KH không thông báo kịp thời cho FNS, mọi thiệt hại phát sinh KH tự chịu trách nhiệm.</p> <p>b. Tìm hiểu và tuân thủ quy định về giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan.</p> <p>c. Thanh toán tiền giao dịch chứng khoán, các khoản thuế, phí phát sinh,... theo quy định của pháp luật và FNS từng thời kỳ.</p> <p>d. Bổ sung các tài sản khác theo yêu cầu của FNS để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh trên TKLKCK và trả lãi đối với số tiền còn thiếu (nếu có). KH cam kết tài sản bổ sung là hợp pháp, không bị tranh chấp, kê biên, hạn chế chuyển nhượng hoặc dùng để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào của KH và/hoặc bên thứ ba bất kỳ</p> <p>e. Hoàn tất nghĩa vụ phát sinh tại FNS trước khi thực hiện nghĩa vụ của KH và/hoặc bên thứ ba bất kỳ.</p> <p>f. Giao dịch đúng trình tự theo hướng dẫn và đáp ứng điều kiện theo quy định khi sử dụng các phương tiện giao dịch trực tuyến và các dịch vụ do FNS cung cấp.</p> <p>g. Bảo mật và chịu trách nhiệm về các giao dịch được thực hiện bởi tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và các phương thức xác thực. Thông báo ngay cho FNS để kịp thời xử lý khi mật khẩu đăng nhập và các phương thức xác thực của KH bị mất/bị lộ. Đồng thời KH phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra khi không thông báo kịp thời cho FNS.</p> <p>h. Chấp nhận kết quả giao dịch do FNS thực hiện theo lệnh của KH hoặc người được KH ủy quyền.</p> <p>i. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của FNS</p> <p>1. Quyền của FNS</p> <p>a. Trích tiền từ TKLKCK Loại 1 hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán/Ngân hàng lưu ký trích tiền trên tài khoản thanh toán của KH (TKLKCK Loại 2 hoặc 3) để thanh toán tiền giao dịch chứng khoán và các khoản thuế, phí,... phát sinh.</p> <p>b. Trường hợp KH không thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch chứng khoán đã thực hiện, FNS có toàn quyền xử lý tài sản trên</p>	<p>b. To place the buy/sell orders according to orders receipt manners as specified in Article 3 and shall be informed by FNS about trading results, cash and securities balance in the account.</p> <p>c. Shall be provided by FNS information of account, login password, choose the authentic method, information related to securities trading and other information via email and/or the telephone number for SMS receipt as registered by The Client.</p> <p>d. The Client has the right to withdraw a part or all of cash and securities from the Depository Account upon demand or upon termination of Agreement for Depository Account Opening; provided that such cash and securities are not bound by any obligations herein or as set out in other service agreements provided by FNS.</p> <p>e. To be entitled to wholly or partially authorize another person to perform related transactions under the Depository Account as prescribed by law which is certified by the local authority or notarized in accordance with laws.</p> <p>f. Unilaterally terminate the Contract as prescribed at Point b, Clause 5, Article 10</p> <p>g. Performing other rights according to Laws.</p> <p>2. Obligations of The Client</p> <p>a. To take all responsibility for providing all information as required by FNS serving for the open of Depository Account and service provider. In case The Client doesn't promptly notify FNS, all losses incurred will be taken by The Client.</p> <p>b. To study and comply with provisions of trading stock and other related provisions.</p> <p>c. To make payment of securities transactions, taxes, fees,... arising from The Client's trading as prescribed by law and FNS's notice from time to time.</p> <p>d. To supplement other assets as required by FNS to fulfill obligations arising on Depository Account and pay interest on outstanding amount (if any). The Client commits that additional assets are legal, not disputed, distrained, restricted from transfer or used to guarantee any obligations of The Client and/or any third party.</p> <p>e. To complete obligations incurred at FNS before performing obligations of The Client and/or any third party.</p> <p>f. To perform properly the trading process, guidelines and satisfy the FNS's requirements upon the registration of using online means and securities services provided by FNS.</p> <p>g. To be liable to keep confidential and have full liability for all trading made by The Client's username, login password and trading password. To immediately notify FNS to promptly handle upon the loss, steal, disclosure or suspect of disclosure of the username, login password and trading password. Also, The Client is liable for damages, losses and other risks occurred prior the notice to FNS.</p> <p>h. To accept transaction results made by FNS at the order of The Client or authorized person.</p> <p>i. Performing other rights according to Laws.</p> <p>Article 8. Rights and Obligations of FNS</p> <p>1. Rights of FNS</p> <p>a. To debit cash from the Depository Account Type 1 or require the Settlement bank, Depository bank to debit deposit from The Client's spend account (applicable to the Depository Account Type 2 and 3) to make payment of all related expenses and taxes from securities trading.</p> <p>b. In the event The Client doesn't fulfill the obligations resulting from securities trading which had been made, FNS has full right to solve</p>
---	---

<p>TKLKCK. Sau khi đã xử lý tài sản trên TKLKCK mà vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ, FNS có quyền yêu cầu KH bổ sung các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong và được quyền tính lãi đối với số tiền còn thiếu.</p> <p>c. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại điểm e, khoản 5, điều 10.</p> <p>d. Từ chối không thực hiện yêu cầu chuyển khoản tiền hoặc chứng khoán và thông báo cho KH trong trường hợp xét thấy yêu cầu này không phù hợp với quy định của FNS và pháp luật.</p> <p>e. Thay đổi, ngừng hoặc chấm dứt cung cấp Dịch vụ vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của KH.</p> <p>f. Các quyền khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Nghĩa vụ của FNS</p> <p>a. Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của KH phù hợp với các quy định pháp luật và Hợp đồng này.</p> <p>b. Bảo mật thông tin liên quan đến TKLKCK của KH trừ những trường hợp phải cung cấp theo quy định pháp luật</p> <p>c. Thông báo kết quả giao dịch, số dư tài khoản theo yêu cầu của KH bằng một trong các phương thức mà KH đã đăng ký với FNS.</p> <p>d. Chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại khi KH chứng minh được các thiệt hại đó phát sinh trực tiếp từ lỗi của FNS ngoại trừ những trường hợp sau:</p> <p>(i). Thông tin KH cung cấp cho FNS chậm trễ, không đầy đủ hay không chính xác, bao gồm nhưng không giới hạn ở các lệnh mua, bán, tên tổ chức niêm yết, mã chứng khoán, số lượng, giá, và các thông tin khác có liên quan.</p> <p>(ii). Tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và các phương thức xác thực của KH bị mất/ bị lộ.</p> <p>(iii). Sự ngắt quãng, chậm trễ, tình trạng không sẵn sàng sử dụng hoặc bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ do các nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát của FNS bao gồm nhưng không giới hạn ở tình trạng gián đoạn do dịch vụ cần được nâng cấp, sửa chữa hoặc lỗi do hệ thống truyền tin của nhà cung cấp dịch vụ hoặc viễn thông.</p> <p>(iv). Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng như thiên tai, đình công, hoặc các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và của các cơ quan quản lý Nhà nước, ...v.v...</p> <p>(v). Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào bao gồm cả những đối tác của FNS trong việc cung cấp dịch vụ</p> <p>e. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</p> <p>Điều 9. Các thỏa thuận khác</p> <p>1. Cam kết mặc định</p> <p>a. KH thừa nhận rằng tại thời điểm ký Hợp đồng này, KH đã được FNS hướng dẫn đầy đủ và chi tiết về phương tiện giao dịch trực tuyến, các dịch vụ do FNS cung cấp và tự nguyện tham gia vào giao dịch này; đồng thời cũng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản, điều kiện quy định tại Hợp đồng và các biểu phí liên quan đến các dịch vụ được FNS thông báo.</p> <p>b. KH mặc nhiên thừa nhận khi đầu tư chứng khoán, giá chứng khoán luôn biến động dẫn đến rủi ro và trong một số trường hợp giá trị của khoản đầu tư có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị.</p> <p>c. KH cam kết chấp nhận và không yêu cầu FNS phải bồi thường hay chịu trách nhiệm pháp lý với mọi rủi ro, thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng các phương tiện giao dịch trực tuyến bởi các nguyên nhân sau:</p>	<p>securities/assets on Securities Depository Account. If such amount and securities on Depository Account is not enough to fulfill its obligation, FNS may request The Client to use other assets to fulfill its obligations and indemnifies arising until these obligations are fulfilled and is entitled to charge interest on the deficit</p> <p>c. Unilaterally terminate the Contract as prescribed at Point e, Clause 5, Article 10.</p> <p>d. FNS may refuse to perform The Client's transfer request of cash or securities in cases it is deemed that such request is inconsistent with provisions of FNS and laws. In such cases, FNS will send notices to acknowledge The Client.</p> <p>e. FNS is entitled to change, cease or terminate the delivery of securities trading services at any time without FNS's consent.</p> <p>f. Performing other rights according to Laws.</p> <p>2. Obligations of FNS</p> <p>a. To perform securities trading as The Client's request complied with laws and terms of this Agreement.</p> <p>b. FNS commits to keep information of The Client's Depository Account confidential except in the cases of being required to provided in accordance with laws</p> <p>c. To notify the trading results, account balance upon The Client's request by one of means that The Client registered to FNS.</p> <p>d. FNS is liable for damages when The Client proves that such damages resulting directly from FNS's error except the following cases:</p> <p>(i). The information provided to FNS by The Client is delayed, insufficient or inaccuracy including but not limited to information of buy, sell orders, securities names, securities codes, quantity, price and other related information.</p> <p>(ii). The username, password and/or authentication methods of The Client are lost/leaked.</p> <p>(iii). Interruptions, delays, not-ready-to-use situation or any incidents occurred during the service providing due to reasons beyond FNS's control including but not limited to the interruption status due to the needs to upgrade, repair the service or omission of communication network by services or telecommunications providers.</p> <p>(iv). The occurrence of force majeure events such as natural disasters, strikes, or other requirements or directives of Government and the state authorities, etc...</p> <p>(v). Omission of any third party including FNS's partner in providing services.</p> <p>e. Performing other rights according to Law</p> <p>Article 9. Other Provisions</p> <p>1. Default Commitment</p> <p>a. The Client assumes that at the time of signing this agreement, The Client has been instructed by FNS in full and in details on online trading means, securities services provided by FNS and voluntary participate in this transaction; and also read, understood, agrees and undertakes to fulfill the terms and conditions herein and the fee schedule related to securities services notified to The Client by FNS.</p> <p>b. The Client naturally assumes the probability of risk occurred to The Client upon the securities investment, the securities prices may and always volatility, in some cases it might become to be totally worthless.</p> <p>c. The Client guarantees to accept is not require FNS to compensate or take legal responsibility for any loss occurred on using online trading means due to:</p>
---	--

<p>(i). Lỗi của hệ thống hoặc</p> <p>(ii). Lỗi của bên thứ ba hoặc</p> <p>(iii). Do việc sử dụng TKLKCK của KH làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch.</p> <p>d. Phiếu lệnh/dữ liệu mua/bán chứng khoán và các chứng từ, tài liệu khác có liên quan theo các phương tiện giao dịch trực tuyến là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này</p> <p>e. KH đồng ý rằng, mọi thông tin được gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, số điện thoại mà KH đã đăng ký với FNS mặc nhiên hiểu là được gửi đến hoặc gửi từ KH.</p> <p>f. Khi nhận kết quả khớp lệnh, KH thừa nhận và chấp nhận rằng đây là kết quả khớp lệnh trực tiếp từ Sở giao dịch chứng khoán. Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm KH nhận được tin nhắn nếu KH không có ý kiến hoặc FNS không có thông báo đính chính kết quả giao dịch, kết quả đó được hai bên mặc nhiên thừa nhận là kết quả cuối cùng.</p> <p>g. Nghĩa vụ của KH phát sinh tại FNS sẽ không giới hạn tại Hợp đồng này và/hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác (bao gồm các tài liệu, văn bản có liên quan). FNS được toàn quyền định đoạt tài sản trên TKLKCK để khấu trừ/thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của KH mà KH không được khiếu kiện và/hoặc phản đối.</p> <p>2. KH đồng ý rằng, FNS có quyền sửa đổi/bổ sung/hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào liên quan đến Hợp đồng này. KH mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là FNS sẽ thông báo về việc sửa đổi/bổ sung/hủy bỏ đến KH thông qua một trong các phương thức thông báo theo quy định tại khoản 1 điều 10 trước khi những thay đổi/bổ sung/hủy bỏ đó có hiệu lực.</p> <p>3. Các thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến các phương tiện giao dịch trực tuyến của KH trên hệ thống của FNS là chứng cứ pháp lý chứng minh việc thực hiện giao dịch của KH mà không cần bất cứ bằng chứng văn bản nào khác</p> <p>4. KH thường xuyên kiểm tra số dư tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên tài khoản. Thông báo kịp thời cho FNS những sai sót, nhầm lẫn phát sinh trong quá trình giao dịch trên tài khoản của mình và phải hợp tác cùng FNS khắc phục sai sót nhầm lẫn trên.</p> <p>Điều 10. Điều khoản chung:</p> <p>1. Các phương thức thông báo của FNS bao gồm nhưng không giới hạn: các địa điểm giao dịch, gửi qua bưu điện, điện thoại có ghi âm, email, tin nhắn hoặc công bố trên website của FNS. Thông báo được xem là đã chuyển khi:</p> <p>(i). Nếu chuyển giao trực tiếp: khi có ký nhận bởi bên nhận hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.</p> <p>(ii). Nếu gửi qua bưu điện: khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.</p> <p>(iii). Nếu gửi bằng email: Tại thời điểm email được gửi đi thành công.</p> <p>(iv). Nếu thông báo bằng điện thoại có ghi âm hoặc tin nhắn: Tại thời điểm thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc bằng tin nhắn được thực hiện.</p> <p>(v). Nếu thông báo tại các địa điểm giao dịch, trên website, trên hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác do FNS lựa chọn từng thời kỳ: Tại thời điểm thông báo được đăng tải.</p> <p>2. Các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa hai bên, nếu không thương lượng được sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật</p>	<p>(i).System error or</p> <p>(ii).Third party's omission or</p> <p>(iii).Client's use of Depository Account impacts the performance of transaction.</p> <p>d.The buy/sell orders and other relevant documents according to the online trading means are an inseparable part of this agreement</p> <p>e.The Client hereby agrees that, every communications sent to or from email address, phone numbers registered by The Client to FNS is naturally deemed sent from The Client.</p> <p>f.When receiving matching results via SMS, The Client acknowledges and accepts that this is the matching result which is downloaded directly from the Stock Exchanges. Within 01 (one) business day from the time of The Client's receipt of SMS, if no opinion from The Client or no notice from FNS for corrigenda via SMS, such result is deemed accurate by the two parties.</p> <p>g.The Client's obligations arising at FNS will not be limited to this Agreement and/or any other contract (including related documents). FNS has the right to dispose of property on Depository Account to deduct/perform any obligations of The Client without any lawsuits and/or objections.</p> <p>2.The Client hereby agrees that FNS is entitled to amend/supplement/cancel all or part of any terms and conditions related to this Agreement. The Client naturally accepts provided that FNS will provide notice of such amendment/supplementary/cancellation to The Client by one of methods specified in Clause 1, Article 10 before such changes/additions or cancellations valid.</p> <p>3.The electronic information and data related to online trading means of The Client on FNS's system is forensic evidence proving the trading of The Client without any other written evidences.</p> <p>4.The Client regularly checks the balance of cash, securities and trading statements of account. Promptly notify FNS of errors, mistakes occurred during the trading on its account, cooperate with FNS to fix above errors.</p> <p>Article 10. General Provisions:</p> <p>1.Notification methods of FNS include but are not limited to: transaction places, sent by post, recorded telephone, email, text message or published on FNS website. The notice is deemed delivered when:</p> <p>(i).If transferred directly: when signed by the recipient or administrative office of the recipient.</p> <p>(ii).If sent by post: upon confirmation of post office.</p> <p>(iii).If sent by email: at the time email was successfully sent.</p> <p>(iv).If notification by recorded phone or message: at the time notification by phone call or by message is made.</p> <p>(v).If notification is made at trading places, on websites, online trading systems or other mass media selected by FNS from time to time: at the time the notice is posted.</p> <p>2.All disputes arising out of this Agreement will be settled through negotiation between the Parties firstly, if the settlement is failed to be resolved, it is brought in the competent court for settlement in accordance with the laws.</p>
---	--

<p>3. Hợp đồng này được hiểu và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp phải giải quyết tranh chấp liên quan đến hoặc phát sinh từ Hợp đồng này, nội dung văn bản bằng tiếng Việt sẽ được dùng làm cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên.</p> <p>4. Trường hợp có sự thay đổi về pháp luật làm cho một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này vô hiệu, thì phần còn lại vẫn có giá trị pháp lý, các bên cam kết nghiêm chỉnh tiếp tục thực hiện.</p> <p>5. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hai bên thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản.</p> <p>b. KH đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho FNS.</p> <p>c. KH (là cá nhân) chết, mất năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố đã chết hoặc mất tích hoặc KH (là tổ chức) bị giải thể, phá sản, chia, tách, hợp nhất.</p> <p>d. FNS chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>e. FNS có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi:</p> <p>(i). KH thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>(ii). KH vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này và không khắc phục khi có yêu cầu bằng văn bản của FNS.</p> <p>(iii). KH vi phạm nghiêm trọng nội quy về trật tự, an toàn tại các sàn giao dịch của FNS và không khắc phục khi có nhắc nhở của FNS.</p> <p>6. Trong mọi trường hợp, khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, các bên, chủ thể khác kế thừa hợp pháp quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng này có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn tại trong Hợp đồng theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản, được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền.</p> <p>8. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>	<p>3. This Agreement is understood and construed in accordance with the laws of Vietnam. Any disputes relating to or arising from this Agreement, the parties hereby agree to take this content the Agreement made in Vietnamese to be basis to determine rights and obligations of the Parties for dispute settlement at the court.</p> <p>4. In the event of changes in legality resulting to one or more the provisions contained in this Agreement become invalid, the remaining shall have remained in full force, the parties hereby commit to implement strictly.</p> <p>5. The validity of this Agreement is terminated in following events:</p> <p>a. The two Parties agree to terminate in written.</p> <p>b. The Client unilaterally terminates the Agreement by giving notice in writing to FNS.</p> <p>c. The Client (as the individual client) is dead, loss of conduct capacity, is declared to dead or missed by the Court or The Client (as the corporate client) is under dissolution, bankruptcy, splitting, merge.</p> <p>d. FNS ceases its operation in accordance with the laws.</p> <p>e. FNS is entitled to terminate this Agreement unilaterally in following cases:</p> <p>(i). The Client performs the forbidden actions in accordance with the laws on securities and securities market.</p> <p>(ii). The Client's breach of obligations set out herein and there are not any remedies upon FNS's written request.</p> <p>(iii). The Client's material breach of internal regulations on orders, safety at FNS's trading floors and there are not any remedies upon FNS's warning.</p> <p>6. In all cases, upon the cessation of the Agreement's valid, the parties, the successors of rights and obligations from the parties under this Agreement shall be liable to fulfill remaining obligations under this Agreement in accordance with the laws.</p> <p>7. Any amendment, supplement to this Agreement shall be made in writing, stamped and signed by authorized person.</p> <p>8. This Agreement is valid from the signing date.</p>
--	--

BẢN CÔNG BỐ RỦI RO RISK DECLARATION

1. Công ty cổ phần chứng khoán FUNAN (FNS) được kinh doanh thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến theo Quyết định số 1053/QĐUBCK ngày 15/11/2017 do UBCK Nhà Nước cấp. Ưu điểm của dịch vụ này:
Funan Securities Corporation (FNS) is legally run business and implemented Online Transaction Service according to Decree No. 1053/QĐ-UBCK on 15/11/2017 by State Securities Commission of Vietnam. The advantages of this service are:
 - a. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán mà không cần đến các địa điểm giao dịch.
Order securities trading without coming to transaction places.
 - b. Linh hoạt thiết lập, theo dõi và kiểm soát danh mục chứng khoán.
Set up, follow up and control securities portfolio flexibly.
 - c. Dễ dàng truy vấn các thông tin liên quan đến tài khoản và các giao dịch của mình như: Lệnh chờ khớp, lệnh khớp, lịch sử đặt lệnh, số dư tiền, chứng khoán,...
Query the information relating to the accounts and transaction easily such as: waiting for matched order, matched order, history of placing order, balance, securities,...
2. Những rủi ro mà quý khách hàng có thể gặp phải trong quá trình thực hiện giao dịch trực tuyến:
The risks which the customers can get during the procedure of trading online:
 - a. Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm có thể xảy ra: card nối mạng hư dẫn đến việc mất dữ liệu đặt lệnh, phần mềm bị sự cố,...
The technical error of hard & soft system can occur: network card broken will cause losing of order data and soft system has error,...
 - b. Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền.
The risk of delaying and postponing the activities of network system by modulation stuck.
 - c. Các máy tính có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính.
The computers may be attacked by virus and delayed the activities of changing information in computer network.
 - d. Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu.
Transaction order may be pended, stopped, delayed or error data.
 - e. Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót.
Identification of the corporation or the investor might make mistakes.
 - f. Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai, lệch.
Securities price board and other securities information may be error or wrong or incorrect.
 - g. Những rủi ro do mất điện, đứt cáp, thiên tai, ... nằm ngoài sự kiểm soát của FNS.
The risks caused by blackout, cable parting, natural calamity..., it's out of control of FNS.
3. Chúng tôi không chịu trách nhiệm nếu khách hàng để lộ mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch. Trong trường hợp quý khách hàng phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng mật khẩu đăng nhập và đặt lệnh của mình, xin vui lòng thông báo ngay lập tức cho Công ty để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.
We do not take responsibilities when the customers disclosure login password, transaction password. In case, customers recognize that the orders are made without authorizing from the customers, please inform immediately to Funan to stop the transaction asap and solve the problem immediately.
4. Chúng tôi cam kết mang lại cho quý khách hàng dịch vụ tốt nhất và giảm thiểu tối đa rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật. Trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng lựa chọn dịch vụ giao dịch trực tuyến tại công ty.
We guarantee to bring the best service to our valued customers and minimize the risks relating to technique. We would like to say thanks to ALL of OUR VALUED CUSTOMERS who believe and choose us for trading online at FUNAN.
Cám ơn/Thank you!

TỔNG GIÁM ĐỐC/CEO
(Đã ký/Signed)